

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2017/HSST  
Ngày 13 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Phụng Diễm**

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông **Cao Đình Nhân**  
- Bà **Đinh Thị Phúc**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lương Thị Phương** – Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Đ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị  
Tuyết Sương** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm  
Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:  
115/2017/HSST ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú:  
Thôn 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở: Không có chỗ ở nhất định;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không;  
Trình độ văn hóa: 04/12; Con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Trần Thị Y;  
Anh chị em ruột: Bị cáo có 09 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ  
nhất sinh năm 1990; Vợ: Hoàng Thị S, sinh năm 1982 (ly hôn); Con: Có 02  
con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Theo Bản án  
số 29/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon  
Tum xử phạt Nguyễn Văn H 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,  
bị cáo chấp hành án xong ngày 18/01/2016; Tiền sự: Không; Nhân thân: Theo  
Bản án số 25/2010/HSST ngày 09/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh  
Kon Tum xử phạt Nguyễn Văn H 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm  
cấp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ/tạm giam từ ngày 12/8/2017 đến nay; Bị cáo bị  
tạm giam có mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành  
vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 11/8/2017, bị cáo H đi xe từ thị trấn L, huyện Đ đến khu vực ngã ba N thuộc thôn H, xã N, huyện Đ gặp một người tên B (không rõ lai lịch) mua 06 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua số ma túy trên, H sử dụng 01 gói ma túy, số còn lại H cất giấu vào túi quần bên hông trái đang mặc trên người và đi lang thang tại khu vực ngã ba N. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 12/8/2017, khi H đang đứng tại khu vực ngã ba N thì lực lượng Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra hành chính đối với H. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên hông trái H đang mặc trên người có 05 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và niêm phong số ma túy trên.

Ngày 12/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 209/CQCSĐT và gửi vật chứng đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng để giám định. Tại Bản kết luận giám định số 1176/GĐ-PC54 ngày 14/8/2017 kết luận: Mẫu cục bột đựng trong 05 gói giấy, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8017g là Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, Số thứ tự: 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 05 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8017g là Heroine; 01 điện thoại di động hiệu Philip, vỏ màu vàng, loại có bàn phím (đã qua sử dụng).

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 16/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 03 năm tù; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đựng ma túy, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Philip.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **XÉT THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, vào khoảng 20 giờ ngày 11/8/2017, bị cáo đi xe từ thị trấn L, huyện Đ đến khu vực ngã ba N thuộc thôn H, xã N gặp một người tên L mua 06 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua số ma túy trên, bị cáo sử dụng 01 gói ma túy, số còn lại H cất giấu vào túi quần bên hông trái đang mặc trên người và đi lang thang tại khu vực ngã ba N để đợi bạn của bị cáo từ Thành phố Hồ Chí Minh lên. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 12/8/2017, khi bị cáo đang đứng tại khu vực ngã ba N thì lực lượng Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi

quần bên hông trái bị cáo đang mặc trên người có 05 gói giấy bên trong chứa ma túy. Theo kết luận giám định: Mẫu cục bột đựng trong 05 gói giấy được niêm phong, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8017g là Heroine. Bị cáo đồng ý với bản kết luận giám định, thừa nhận đây là khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền, thống nhất quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, mà còn ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy gây ra là rất lớn cho sức khỏe của con người, cũng nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 09/11/2010 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, bị cáo còn có 01 tiền án, ngày 26/11/2013 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành án xong hình phạt ngày 18/01/2016, nhưng bị cáo không thấy được bài học cho bản thân mình, đến ngày 12/8/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo là tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, đối chiếu với tội này tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy, cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo để quyết định mức hình phạt.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên L, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong số 1176/2017 là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Philip, vỏ màu vàng, loại có bàn phím, đã qua sử dụng, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ/tạm giam ngày 12/8/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong 02 phong bì niêm phong số 1176/2017; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Philip, vỏ màu vàng, loại có bàn phím, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/11/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- THA HS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phụng Diễm**